

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ -
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THẠNH AN

KẾ HOẠCH

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS-THPT THẠNH AN
GIAI ĐOẠN 2020-2024

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – Tháng 5/2020

Số: 56 /KH-THCSTHPTTA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS-THPT THANH AN GIAI ĐOẠN 2020-2024**

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường Trung học cơ sở-Trung học phổ thông Thanh An được thành lập theo Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Trường có khuôn viên rộng 6.356 m², có tường rào bao bọc xung quanh. Trường có 16 phòng học, các phòng bộ môn, phòng chức năng, có sân chơi sạch sẽ, có nhà đa năng và các công trình phụ với trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ, hiện đại đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập. Trường thuộc địa bàn xã Thanh An huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, tình hình kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, đại bộ phận dân cư sống bằng nghề biển nên kinh tế lệ thuộc phần lớn vào điều kiện thiên nhiên. Phương tiện giao thông hạn chế, chủ yếu bằng đường thủy dẫn đến khó khăn trong việc đi lại. Trong những năm học qua với những cố gắng không ngừng, nhà trường đã đạt được những thành tích nhất định.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2024 xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các hoạt động của nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

(Số liệu năm học 2019-2020)

1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Số HS TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	2	56	26	0	28	7	0	16

7	2	72	37	0	36	3	0	23
8	2	41	18	0	20,5	1	0	10
9	2	48	29	0	24	0	0	11
10	2	45	26	0	22,5	0	0	15
11	1	35	26	0	35	0	0	9
12	1	21	11	0	21	0	0	7
Cộng	12	318	173	0	26,5	11	0	91

2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

2.1. Giáo viên (GV)

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Văn	3	1	4	3		1	1	1	
2	Sử	3	1	1	2			1	2	
3	Địa	2	1		2			2		
4	GDCD	2	2	2	2			2		
5	Anh	1			1			1		
6	Toán	4	2	1	4			4		
7	Lý	2	1	2	2			2		
8	Hóa	2	1	1	2		1		1	
9	Sinh	2	2	1	2			2		
10	KTCN									
11	Tin	2	1		2			2		
12	KTNC	1	1		1			1		

13	Nhạc	1	1		1				1	
14	Mĩ thuật	1	1	1	1			1		
15	Thể dục	2			2			2		
	GDQP	1			1			1		
Tổng cộng		29	15	14	27		2	23	4	

2.2. Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Viên chức	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Lãnh đạo	2		2	2		1	1		
2	Kế toán	1	1		1			1		
3	Thủ quỹ									
4	Thư viện Thiết bị- Thực hành thí nghiệm	1	1						1	
5	Văn thư	1	1	1	1					1
6	Học vụ									
7	Y tế	1	1			1				1
8	Bảo vệ	2				2				
9	Phục vụ	2	2			2				
	T. cộng	8	6	3	4	5	1	2	2	2

3. Cơ sở vật chất

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng học	Diện tích thư viện
------------------	---------------------	--------------------	------------------	--------------	--------------------

6.356 m ²	03	2	2	11	135m ²
----------------------	----	---	---	----	-------------------

- Trang thiết bị dạy học: Trang thiết bị dạy học được trang bị mới 100% từ tháng 9/2017.

Trong đó: Có 3 phòng thực hành thí nghiệm Lý – Hóa – Sinh (101m²), 02 phòng vi tính (84m², 45 máy có kết nối mạng internet), 02 phòng nghe nhìn, 02 phòng học ngoại ngữ (tiếng Anh), 01 phòng dạy học nhạc (67m²), 01 phòng dạy học Mỹ thuật (67m²), 02 phòng dạy kỹ thuật nữ công (120m²), 01 phòng dạy kỹ thuật điện (120m²), tất cả các phòng đều có phòng kho chuẩn bị cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh, 01 phòng hoạt động Đoàn Đội (48m²), 01 phòng hoạt động Công đoàn (40m²), 01 phòng thư viện (135m²) có phòng đọc riêng cho học sinh (06 bộ máy vi tính có nối mạng internet) và giáo viên (4 máy tính nối mạng internet), 01 phòng y tế (24m²), 01 phòng truyền thống (56m²), 01 phòng họp toàn trường (80m²), có 10 phòng học (67m²), 01 hội trường đa năng (280m²), 01 khu hành chính với 05 phòng làm việc... Toàn bộ khu hành chính trường được phủ sóng wifi.

Về thiết bị giáo dục: có 02 bảng tương tác thông minh, 10 Tivi tương tác 75-85 inch, 08 máy chiếu, có 04 máy tính xách tay phục vụ cho công tác văn phòng và giảng dạy... Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

4. Môi trường bên trong

4.1. Điểm mạnh

- Số học sinh/lớp trung bình khoảng 25,5 học sinh/ lớp tạo điều kiện tốt trong giảng dạy.

- Trình độ chuyên môn giáo viên 100% đạt chuẩn (27 GV), có 2 GV trên chuẩn (cao học).

- Cơ sở vật chất đạt chuẩn, trường lớp xanh, sạch, đẹp, bảo đảm tốt cho việc phục vụ hoạt động dạy học.

- Tập thể nhà trường có tinh thần đoàn kết cao, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt tinh thần dân chủ trong trường học, tính đoàn kết nội bộ cao.

- Chất lượng đại trà tương đối ổn định trong những năm gần đây, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt.

- Lực lượng GV trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm cao hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Điểm yếu

- Chất lượng một số môn bộ môn như Toán, Anh, Văn còn thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của huyện.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đồng bộ về năng lực và kinh nghiệm. Đa số giáo viên mới ra trường kinh nghiệm chưa có, hàng năm đối tượng giáo viên xin chuyển nhiều ảnh hưởng rất lớn đến tính ổn định đội ngũ và chất lượng giáo dục.

- Đa số đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm; công tác chủ nhiệm có nhiều thay đổi, việc nắm chắc công tác quản lý học sinh, nhất là tìm hiểu học sinh mới bước đầu gặp nhiều khó khăn.

- Hiện tại trường đang thiếu giáo viên dạy môn Tiếng anh ảnh hưởng nhiều đến hoạt động dạy và học của nhà trường.

5. Môi trường bên ngoài

5.1. Cơ hội

- Được sự quan tâm, sâu sát của các cấp chính quyền.

- Được sự chỉ đạo thường xuyên của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Được sự quan tâm giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, các đơn vị tài trợ trong và ngoài địa phương.

- Sự phát triển mạnh của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin.

5.2. Thách thức

- Đại bộ phận học sinh thuộc thành phần gia đình sống bằng nghề biển, còn nhiều khó khăn về kinh tế, điều kiện học tập.

- Phương tiện giao thông hạn chế, chỉ bằng đường thủy, không thu hút và gắn bó GV lâu dài với địa phương, từ đó dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng và ổn định lực lượng nòng cốt trong nhà trường.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng học sinh chủ động tích cực hoạt động của học sinh, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Việc “*Tiếp cận sách giáo khoa, Chương trình phổ thông mới*” nhằm thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

6. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2018-2019

6.1. Mặt đạt được

- Nhà trường đã tạo được một môi trường học tập an toàn, năng động cho học sinh. Học sinh được giáo dục phát triển toàn diện, có tinh thần học tập tốt, có kỹ năng thích ứng với môi trường học tập và xã hội. Giá trị đạo đức của học sinh ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ giáo viên năng động, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, tạo dựng được uy tín nhà trường.

- Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được quan tâm hơn.

- Chất lượng dạy học đạt được những thành quả tích cực (số liệu năm học 2018-2019):

Tỉ lệ hạnh kiểm đạt yêu cầu: 100% .

Tỉ lệ học lực đạt yêu cầu: 86,77%. Trong đó: Tỉ lệ học sinh giỏi đạt 10,32%.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, hiệu suất đào tạo cấp THCS đạt 77,05%; Tốt nghiệp THPT là 96% (25/26), hiệu suất đào tạo cấp THPT 81,2% (26/32).

Công tác duy trì sĩ số đạt 96%;

Kỳ thi Olympic THPT: 01 học sinh khối 11 đạt Huy chương bạc.

Kỳ thi Olympic cấp huyện THCS: 01 học sinh khối 8 đạt giải nhất.

Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có 100% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

Có 5 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Liên đội đạt danh hiệu: Xuất sắc.

Chi Đoàn đạt: Xuất sắc.

Công Đoàn: Vững mạnh.

Danh hiệu trường: Tập thể lao động xuất sắc.

a. Nguyên nhân khách quan:

Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban đại diện cha mẹ sinh.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, gắn bó trong mọi hoạt động.
- Tập thể lãnh đạo, đội ngũ nhà giáo có tinh thần trách nhiệm, luôn nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.2. Mặt chưa đạt được

- Còn một bộ phận học sinh chưa tích cực, tự giác trong học tập, thiếu động cơ cầu tiến. Đội ngũ giáo viên còn thiếu và chưa thật sự có tính ổn định.
- Chất lượng dạy và học còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

a. Nguyên nhân khách quan:

- Gia đình của một số học sinh thiếu quan tâm trong vấn đề giáo dục các em. Còn một bộ phận học sinh chưa tích cực, tự giác trong học tập, thiếu động cơ cầu tiến.
- Điều kiện đi lại của nhiều giáo viên không phải là người địa phương còn nhiều khó khăn, phụ thuộc chủ yếu vào phương tiện đò, nên không thu hút và gắn bó giáo viên lâu dài với địa phương, từ đó dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng lực lượng nòng cốt trong nhà trường, chất lượng dạy và học của nhà trường chưa thật sự ổn định.

b. Nguyên nhân chủ quan:

Đa số đội ngũ giáo viên là mới ra trường kinh nghiệm chưa nhiều, trường thường thiếu giáo viên ở một vài bộ môn vào mỗi đầu năm học, hàng năm đối tượng giáo viên xin chuyển khá nhiều ảnh hưởng rất lớn đến tính ổn định đội ngũ và chất lượng dạy và học.

6.3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. Chuẩn bị đội ngũ phục vụ cho công tác “Tiếp cận sách giáo khoa, Chương trình phổ thông mới” theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ năng lực và trình độ để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, động viên, thúc đẩy các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy và các bộ phận khác.
- Xây dựng văn hoá nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện-học sinh tích cực.

- Điều chỉnh các hoạt động của nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến năm 2024 là trường đạt chuẩn quốc gia; có uy tín về chất lượng giáo dục, là nơi học sinh học tập, rèn luyện kỹ năng sống, hoàn thiện nhân cách, nuôi dưỡng khát vọng và phát triển tài năng.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập có chất lượng cao, nền nếp, kỉ cương để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tư duy và nhân cách.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

“Đoàn kết-Trách nhiệm-Hiệu quả-Sáng tạo-Vươn tới những tầm cao”.

4. Phương châm hành động

Chất lượng giáo dục là trách nhiệm, vinh dự của nhà trường.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có tiến bộ về chất lượng giáo dục, hướng tới mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, nâng cao uy tín với xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tiếp tục “đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ.

- Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ổn định chất lượng đại trà và nâng dần chất lượng mũi nhọn, chất lượng tốt nghiệp trung học phổ thông; tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá và xuất sắc trên 90%.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy trên 60%.

- Có trên 15% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ sau Đại học.
- 100% tổ chuyên môn có giáo viên dạy giỏi cấp trường, 5% giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

2.2. Học sinh

- Quy mô:
 - + Lớp học: Từ 12– 16 lớp
 - + Học sinh: Không quá 40 học sinh/lớp.
- Chất lượng học tập (tỉ lệ được tính trên tổng số học sinh):
 - + 35% trở lên học lực khá, giỏi.
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 10%.
 - + Duy trì sĩ số 94% trở lên.
 - + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng trên 50% tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông; nâng dần tỷ lệ, điểm bình quân đỗ Đại học.
 - + Tỷ lệ đạt giải trong các cuộc thi cấp thành phố được nâng cao.
 - + Hiệu suất đào tạo trên 80%.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
 - + Chất lượng hạnh kiểm 95% khá, tốt trở lên.
 - + Tăng cường trang bị cho các học sinh các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được giữ gìn và nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng thao giảng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại. Bàn ghế học sinh, giá tủ, các điều kiện vệ sinh an toàn cho các phòng thực hành.
- Xây dựng thư viện tiên tiến, hiện đại, khai thác hiệu quả nhà thi đấu đa năng đáp ứng yêu cầu học tập và rèn luyện thể chất của giáo viên và học sinh.
- Xây dựng môi trường sư phạm thật sự “*Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn*”.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, khả năng tự kiểm tra, khả năng phản biện và làm việc theo nhóm ...

Ứng dụng và thực hiện các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hướng đến sự chủ động sáng tạo, phát huy năng lực của học sinh như phương pháp dạy học theo dự án, dạy học tích hợp. Thực hiện kiểm tra đánh giá năng lực học sinh dưới nhiều hình thức và theo cấu trúc ma trận để đánh giá đúng năng lực học sinh.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bộ môn.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Từng bước kiện toàn đội ngũ giáo viên, tập trung đầu tư chuyên môn, nâng cao tay nghề; năng lực chuyên môn của Cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên được đánh giá khá giỏi từ 90% trở lên; có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, đáp ứng yêu cầu nhà trường đặt ra trong từng giai đoạn

Giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo tin học văn phòng, thiết kế các bài giảng điện tử phù hợp với đặc trưng bộ môn. Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn.

Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các chương trình đào tạo, các khóa bồi dưỡng nhằm nâng cao chuyên môn, năng lực sư phạm.

Đến năm 2022 có trên 15% các bộ, giáo viên hoàn thành chương trình sau đại học. 100% tổ chuyên môn đạt danh hiệu tổ lao động tiên tiến.

Rà soát, sắp xếp đội ngũ, xây dựng, dự nguồn các cá nhân có năng lực công tác, tận tâm vào đội ngũ quản lý; tham gia bồi dưỡng các lớp phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Có chính sách khuyến khích thực sự đối với đội ngũ nhà giáo thông qua chế độ đãi ngộ xứng đáng. Thực hiện việc cải tiến cách phân phối thu nhập tăng thêm hiệu quả công tác.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, tiết kiệm. Tăng cường xây dựng và trang bị các thiết bị dạy học bằng công nghệ thông tin.

Hiện đại hoá các phòng học và các phòng bộ môn, khai thác hiệu quả hội trường đa năng phục vụ cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, việc rèn luyện thể chất cho học sinh và đội ngũ.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị kết nghĩa, cựu học sinh và các cá nhân khác tham gia vào việc phát triển cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị cho nhà trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng văn phòng.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong công tác giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khoá học do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Xây dựng đồng bộ hệ thống mạng quản lý, điều hành hiệu quả mọi hoạt động trong toàn trường, đảm bảo khâu lưu trữ, thống kê, tổng hợp, báo cáo số liệu chính xác, kịp thời.

Hiện đại và khai thác có hiệu quả Website của trường. Tăng cường việc chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn. Các thông tin, bài viết, tài liệu đã được đăng tải trên Website của trường được coi là tài liệu chính thức. Các dữ liệu quản lý giáo viên và học sinh nhà trường đều được đăng tải trên Website của trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các bộ phận chức năng.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường. Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm nhằm sử dụng nguồn lực tài lực tài chính có hiệu quả, tiết kiệm các khoản chi (dịch vụ công cộng, điện, nước, điện thoại... vật tư văn phòng, văn phòng phẩm, thực hiện khoán chi phí hành chính, quản lý đến từng người, từng

bộ phận để từng bước thực hiện đúng kế hoạch các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường.

Huy động được các nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

Tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh học sinh, huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Thực hiện có hiệu quả các nguồn lực tài chính như ngân sách Nhà nước cấp; các nguồn vận động xã hội hóa, các nguồn tài trợ xã hội.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường- gia đình-xã hội

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác uốn nắn, giáo dục đạo đức học sinh.

Đảm bảo thông tin liên lạc giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh chính xác, kịp thời. Làm tốt công tác vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương để hỗ trợ cho các em học sinh trong đơn vị.

Xây dựng được nguyên tắc hoạt động phối hợp giữa Nhà trường-Cha mẹ học sinh để mối quan hệ ngày càng gắn kết chặt chẽ vì môi trường giáo dục chung.

Thiết lập hiệu quả mối quan hệ hợp tác với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền và xây dựng truyền thống nhà trường. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2021 ổn định chất lượng, cải tạo cảnh quan môi trường, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên và

nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2024 nâng cao chất lượng học sinh, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục thực hiện tốt Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, phân đầu trang bị cơ sở vật chất đảm bảo đủ để tổ chức Dạy – Học theo chuẩn kiểm định chất lượng. Phân đầu đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia.

“*Tiếp cận sách giáo khoa, Chương trình phổ thông mới*” nhằm thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm học.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp thực hiện.

6. Đối với các tổ trưởng

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

8. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

9. Phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm hơn đối với con em.

F. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Lãnh đạo các phòng ban quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện các giải pháp chiến lược.

Tăng cường hỗ trợ về nhân lực, vật lực, các nguồn tài chính và cơ sở vật chất để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

2. Đối với địa phương

Có chính sách hỗ trợ giáo dục, tăng cường các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư từ phía nhân dân, phụ huynh để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Quan tâm vận động đội ngũ và đề xuất các cơ chế nhằm thu hút gắn bó đội ngũ lâu dài tại địa phương.

3. Đối với Trường

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, tầm nhìn hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2024 đặt ra cho toàn Trường THCS-THPT Thanh An những điều kiện, thời cơ thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo các cấp và đặc biệt sự đồng thuận, quyết tâm, thực hiện của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường để cùng nhau thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT;
- Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng;
- Trường các đoàn thể;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Bảo ngọc

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
Phó Giám Đốc
Nguyễn Văn Hiếu